*(Mẫu này dành cho tổ chuyên môn)*

Mẫu 1a

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD $ ĐT QUẢNG NAM**  **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**  **TỔ: HÓA-SINH** | **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC - NĂM HỌC 2022-2023**  **MÔN: SINH HỌC**  **KHỐI: 11** |

**I.Thông tin:**

1.Nhóm trưởng:

**II.Kế hoạch cụ thể:**

***HỌC KỲ I***

**Từ tuần 1 đến tuần 18 (thực học)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề /Bài học** | **Nội dung/Mạch kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** |
| 1  05/9 - 10/9/2022 | 1 | Bài 1: Sự hấp thụ nước và muối khoáng ở rễ | I. Rễ cơ quan hấp thụ nước và ion khoáng.  II. Cơ chế hấp thụ nước và ion khoáng ở rễ cây. | - Trình bày được vai trò của nước: dung môi hoà tan các chất, đảm bảo sự bền vững của hệ thống keo nguyên sinh, đảm bảo hình dạng của tế bào, tham gia vào các quá trình sinh lí của cây, ảnh hưởng đến sự phân bố của thực vật.  - Trình bày được cơ chế hấp thụ nước và khoáng | Dạy học trên lớp | Mục I: Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu cơ quan hấp thu nước và muối khoáng chủ yếu của cây là rễ. |
| 2 | Bài 2: Vận chuyển các chất trong cây | I. Dòng mạch gỗ  II. Dòng mạch rây | - Nêu được sự vận chuyển các chất trong cây theo hai dòng: dòng mạch gỗ và dòng mạch rây.  - Trình bày được sự vận chuyển nước và khoáng trong cây phụ thuộc vào: động lực hút của lá (do thoát hơi nước tạo ra), động lực đẩy nước của rễ (do áp suất rễ tạo ra) và động lực trung gian (lực liên kết giữa các phân tử nước và lực bám giữa các phân tử nước với thành mạch dẫn).  - Nêu được sự vận chuyển các chất hữu cơ trong mạch rây cung cấp cho các hoạt động sống của cây và dự trữ trong cây. | Dạy học trên lớp | Mục I: Không dạy chi tiết cấu tạo của mạch gỗ, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài.  Mục II: Không dạy chi tiết cấu tạo của mạch rây, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài  Mục I. Hình 2.4b : Không dạy  Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 3: Không thực hiện |
| 2  12/9-17/9/2022 | 3 | Bài 3: Thoát hơi nước | I. Vai trò của quá trình thoát hơi nước  II. Thoát hơi nước qua lá  III. Các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình thoát hơi nước  IV. Cân bằng nước và tưới tiêu hợp lí cho cây trồng | - Trình bày và giải thích được vai trò quan trọng của sự thoát hơi nước đối với đời sống của cây.  - Trình bày được các con đường thoát hơi nước qua lá | Dạy học trên lớp | Mục II.1. Lá là cơ quan thoát hơi nước: Không trình bày và giải thích thí nghiệm của Garô và hình 3.3, chỉ giới thiệu lá là cơ quan thoát hơi nước.  Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 2\* Không thực hiện |
| 4 | Bài 4. Vai trò các nguyên tố khoáng | I. Nguyên tố dinh dưỡng khoáng thiết yếu trong cây  II. Vai trò của một số nguyên tố dinh dưỡng khoáng thiết yếu trong cây  III. Nguồn cung cấp các nguyên tố khoáng cho cây | - Nêu được vai trò sinh lí của một số nguyên tố khoáng đối với thực vật (cụ thể một số nguyên tố đa lượng, vi lượng).  - Quan sát và nhận biết được một số biểu hiện của cây do thiếu khoáng | Dạy học trên lớp | Mục I. Hình 4.1 Không dạy  Mục I. Lệnh ▼ trang 21 Không thực hiện  Mục II. Bảng 4 Không dạy cột “Dạng mà cây hấp thụ” |
| 3  19/9-24/9/2022 | 5 | Chủ đề: Dinh dưỡng nito ở thực vật | I. Vai trò sinh lí của nguyên tố nito  II. Nguồn cung cấp nito tự nhiên cho cây | - Trình bày vai trò sinh lý của Nitơ  - Biết được các nguồn nitơ cung cấp cho cây. | Dạy học trên lớp | Bài 5  Mục II. Qúa trình đồng hóa nito ở thực vật không dạy  Mục câu hỏi và bài tập: câu 2 và 3 không thực hiện  Bài 6  Mục III. Nguồn cung cấp nitơ tự nhiên cho cây  Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu các nguồn cung cấp nitơ cho cây. |
| 6 | Chủ đề: Dinh dưỡng nito ở thực vật (tt) | III. Qúa trình chuyển hóa nito trong đất và cố định nito phân tử  IV. Phân bón với năng suất cây trồng và môi trường | - Trình bày được quá trình chuyển hóa nitơ trong đất và cố định nitơ trong khí quyển  - Giải thích được sự bón phân hợp lí tạo năng suất cao ở cây trồng | Dạy học trên lớp | Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 1 Không thực hiện |
| 4  26/9-1/10/2022 | 7 | Bài 7: Thực hành Thí nghiệm thoát hơi nước và thí nghiệm về vai trò của phân bón | I. Mục tiêu  II. Chuẩn bị  III. Cách tiến hành  IV. Thu hoạch | - Biết cách bố trí thí nghiệm và thực hiện đúng các bước của qui trình thí nghiệm  - Xử lí kết quả thí nghiệm, viết bài thu hoạch và báo cáo trước lớp. | Dạy học trên lớp | Thí nghiệm nghiên cứu vai trò của phân NPK:  Không thực hiện |
| 8 | Chủ đề: Quang hợp ở thực vật  (Quang hợp ở thực vật) | I. Khái quát về quang hợp ở thực vật  II. Lá là cơ quan quang hợp | - Phát biểu được khái niệm quang hợp ở thực vật. Viết được phương trình quang hợp. Nêu được vai trò của quang hợp ở thực vật (vai trò đối với cây, với sinh vật và sinh quyển).  - Trình bày được vai trò của sắc tố trong việc hấp thụ năng lượng ánh sáng. Nêu được các sản phẩm của quá trình biến đổi năng lượng ánh sáng thành năng lượng hoá học (ATP và NADPH). | Dạy học trên lớp | - Mục I.1. Quang hợp là gì? Không dạy  - Mục II.1. Hình 8.2 Không dạy chi tiết cấu tạo trong của lá Mục II.1.  - Lệnh ▼ trang 37 Không thực hiện |
| 5  3/10-8/10/2022 | 9 | Chủ đề: Quang hợp ở thực vật  (Quang hợp ở các nhóm thực vật) | I. Thực vật C3  II. Thực vật C4  III. Thực vật CAM | - Phân biệt quá trình quang hợp ở 3 nhóm thực vật C3, C4 và CAM. | Dạy học trên lớp | Không dạy chi tiết phần cơ chế, chỉ dạy phân biệt quá trình quang hợp ở 3 nhóm thực vật C3, C4 và CAM. |
| 10 | Chủ đề: Quang hợp ở thực vật  (Ảnh hưởng của các nhân tố ngoại cảnh đến quang hợp) | I. Ánh sáng  II. Nồng độ CO2  III. Nước  IV. Nhiệt độ  V. Nguyên tố khoáng  VI. Trồng cây dưới ánh sáng nhân tạo | - Phân tích được ảnh hưởng của các điều kiện đến quang hợp. | Dạy học trên lớp | - Mục I.1. Quang hợp là gì? Không dạy  - Mục II.1. Hình 8.2 Không dạy chi tiết cấu tạo trong của lá Mục II.1.  - Lệnh ▼ trang 37 Không thực hiện |
| 6  10/10-15/10/2022 | 11 | Chủ đề: Quang hợp ở thực vật  (Bài 13: Thực hành phát hiện diệp lục và carotenoit) | I. Mục tiêu  II. Chuẩn bị  III. Cách tiến hành  IV. Thu hoạch | - Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ theo yêu cầu của giáo viên  - Biết cách bố trí thí nghiệm và thực hiện đúng các bước của qui trình thí nghiệm  - Xử lí kết quả thí nghiệm, viết bài thu hoạch và báo cáo trước lớp. | Dạy học trên lớp |  |
| 12 | Quang hợp và năng suất cây trồng | I. Quang hợp quyết định năng suất cây trồng  II. Tăng năng suất cây trồng thông qua sự điều khiển quang hợp | - Phân tích được mối quan hệ giữa quang hợp và năng suất cây trồng.  - Vận dụng hiểu biết về quang hợp để giải thích được một số biện pháp kĩ thuật và công nghệ nâng cao năng suất cây trồng. | Dạy học trên lớp |  |
| 7  17/10-22/10/2022 | 13 | Chủ đề: Hô hấp ở thực vật  (Hô hấp ở thực vật) | I. Khái quát về quang hợp ở thực vật  II. Con đường hô hấp ở thực vật  III. Hô hấp sáng  IV. Quang hệ giữa hô hấp với quang hợp và môi trường | - Nêu được khái niệm hô hấp ở thực vật.  - Phân tích được vai trò của hô hấp ở thực vật.  - Nêu được các con đường hô hấp ở thực vật.  - Phân tích được ảnh hưởng của điều kiện môi trường đến hô hấp ở thực vật. | Dạy học trên lớp | - Mục I.1. Lệnh ▼ trang 51 Không dạy  - Mục II. Con đường hô hấp ở thực vật Không dạy chi tiết cơ chế, chỉ giới thiệu các con đường hô hấp.  - Mục IV. Quan hệ giữa hô hấp với quang hợp và môi trường: Không dạy chi tiết cơ chế, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài. |
| 14 | Chủ đề: Hô hấp ở thực vật  (Thực hành phát hiện hô hấp) | I. Mục tiêu  II. Chuẩn bị  III. Cách tiến hành  IV. Thu hoạch | - Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ theo yêu cầu của giáo viên  - Biết cách bố trí thí nghiệm và thực hiện đúng các bước của qui trình thí nghiệm  - Xử lí kết quả thí nghiệm, viết bài thu hoạch và báo cáo trước lớp. | Dạy học trên lớp |  |
| 8  24/10-29/10/2022 | 15 | Chủ đề: Tiêu hóa ở động vật | I. Tiêu hóa là gì?  II. Tiêu hóa ở động vật chưa có cơ quan tiêu hóa  III. Tiêu hóa ở động vật có túi tiêu hóa  IV. Tiêu hóa ở động vật có ống tiêu hóa | - Trình bày được mối quan hệ giữa quá trình trao đổi chất và quá trình chuyển hóa nội bào.  - Trình bày được hình thức tiêu hoá ở động vật chưa có cơ quan tiêu hoá; động vật có túi tiêu hoá; động vật có ống tiêu hoá. | Dạy học trên lớp |  |
| 16 | Chủ đề: Tiêu hóa ở động vật (tt) | V. Đặc điểm tiêu hóa ở thú ăn thịt và thú ăn thực vật | - Phân biệt được đặc điểm tiêu hóa ở thú ăn thịt và thú ăn thực vật về cấu tạo và chức năng. | Dạy học trên lớp | - Mục V.2. Đặc điểm tiêu hóa ở thú ăn thực vật  Không dạy “Quá trình tiêu hóa cỏ trong dạ dày 4 ngăn của trâu".  - Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 3 Không thực hiện |
| 9  31/10-5/11/2022 | 17 | **Kiểm tra giữa học kì I** | | | | |
| 18 | Bài 17: Hô hấp ở động vật | I. Hô hấp là gì?  II. Bề mặt trao đổi khí  III. Các hình thức hô hấp | - Nêu được khái niệm hô hấp  - Nêu được các hình thức hô hấp ở động vật  - Trình bày được quá trình hô hấp bằng phổi | Dạy học trên lớp | - Mục III.1. Hô hấp qua bề mặt cơ thể  - Mục III.2. Hô hấp bằng hệ thống ống khí  - Mục III.3. Hô hấp bằng mang  Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu các hình thức hô hấp. |
| 10  7/11-12/11/2022 | 19 | Bài 18: Tuần hoàn máu | I. Cấu tạo và chức năng của hệ tuần.  II. Các dạng hệ tuần hoàn ở động vật | - Nêu được cấu tạo chung và chức năng của hệ tuần hoàn.  - Phân biệt được các dạng tuần hoàn ở động vật: tuần hoàn kín và tuần hoàn hở; tuần hoàn đơn và tuần hoàn kép. | Dạy học trên lớp |  |
| 11  14/11-19/11/2022 | 20 | Bài 19: Tuần hoàn máu (tt) | III. Hoạt động của tim  IV. Hoạt động của hệ mạch | - Giải thích được khả năng tự phát nhịp gây nên tính tự động của tim.  - Mô tả được cấu tạo và hoạt động của hệ mạch.  - Mô tả được quá trình vận chuyển máu trong hệ mạch (huyết áp, vận tốc máu). | Dạy học trên lớp |  |
| 12  21/11-26/11/2022 | 21 | Bài 20: Cân bằng nội môi | I. Khái niệm và ý nghĩa của cân bằng nội môi  II. Sơ đồ khái quát cơ chế duy trì cân bằng nội môi  III. Vai trò của thận và gan trong cân bằng áp suất thẩm thấu | - Nêu được khái niệm và ý nghĩa của cân bằng nội môi.  - Phân tích được cơ chế duy trì cân bằng nội môi  - Trình bày được vai trò của gan, thận trong cân bằng áp suất thẩm thấu | Dạy học trên lớp |  |
| 13  28/11-3/12/2022 | 22 | Bài 21: Thực hành cân bằng nội môi | I. Mục tiêu  II. Chuẩn bị  III. Cách tiến hành  IV. Thu hoạch | - Biết cách sử dụng các dụng cụ để xác định một số chỉ tiêu sinh lí trong cơ thể: nhịp tim, thân nhiệt, huyết áp | Dạy học trên lớp |  |
| 14  5/12-10/12/2022 | 23 | Bài 23: Hướng động | I. Khái niệm hướng động  II. Các kiểu hướng động  III. Vai trò của hướng động trong đời sống thực vật | - Nêu được khái niệm cảm ứng, hướng động.  - Nêu được các kiểu hướng động  - Phân tích được vai trò của hướng động | Dạy học trên lớp |  |
| 15  12/12-17/12/2022 | 24 | Bài 24: Ứng động | I. Khái niệm ứng động  II. Các kiểu ứng động | - Nêu được ứng động.  - Phân biệt được ứng động sinh trưởng và ứng động không sinh trưởng  - Phân tích được vai trò của ứng động | Dạy học trên lớp |  |
| 16  19/12-24/12/2022 | 25 | Bài 25: Thực hành | I. Mục tiêu  II. Chuẩn bị  III. Cách tiến hành  IV. Thu hoạch | - Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ theo yêu cầu của giáo viên  - Biết cách bố trí thí nghiệm và thực hiện đúng các bước của qui trình thí nghiệm  - Xử lí kết quả thí nghiệm, viết bài thu hoạch và báo cáo trước lớp. | Dạy học trên lớp |  |
| 17  26/12-21/12/2023 | 26 | Ôn tập | I. Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở thực vật  II. Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở động vật  III. Cảm ứng ở thực vật | - Phân tích được mối liên hệ giữa các quá trình chuyển hóa vật chất và năng lượng ở thực vật.  - Phân tích được mối liên hệ giữa các quá trình chuyển hóa vật chất và năng lượng ở động vật.  - Nêu được các hình thức cảm ứng ở thực vật và vai trò của nó  - Vận dụng kiến thức để giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn. | Dạy học trên lớp |  |
| 18  02/01-8/1/2023 | 27 | **Kiểm tra học kì I** | | | | |

***HỌC KỲ II***

**Từ tuần 19 đến tuần 35 (thực học)**

| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề /Bài học** | **Nội dung/Mạch kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** |
| 19 | 28 | Bài 26. Cảm ứng ở động vật | I. Khái niệm cảm ứng ở động vật  II. Cảm ứng ở động vật chưa có tổ chức thần kinh  III. Cảm ứng ở động vật có tổ chức thần kinh | - Trình bày được khái niệm cảm ứng ở động vật  - So sánh cảm ứng ở thực vật và cảm ứng ở động vật  - Nêu được đặc điểm cấu tạo và đặc điểm cảm ứng ở động vật có hệ thần kinh dạng lưới và hệ thần kinh dạng chuỗi hạch. | Dạy học trên lớp | I. Mục I: Không dạy  III.2. Các lệnh ▼ trang 109: Không thực hiện  Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 3: Không thực hiện |
| 29 | Bài 27. Cảm ứng ở động vật | III. 3 Cảm ứng ở động vật có hệ thần kinh dạng ống | - Nêu được đặc điểm cấu tạo và đặc điểm cảm ứng ở động vật có hệ thần kinh dạng ống.  - Nêu được chiều hướng tiến hoá của hệ thần kinh ở các nhóm sinh vật | Dạy học trên lớp |  |
| 20 | 30 | Bài 29. Điện thế hoạt động và sự lan truyền xung thần kinh | I. Điện thế hoạt động  II. Lan truyền xung thần kinh trên sợi thần kinh | - Nêu được khái niệm điện thế hoạt động.  - Mô tả được quá trình truyền xung thần kinh trên sợi thần kinh chứa bao miêlin và không có bao miêlin. | Dạy học trên lớp | - Bài 28: Không dạy  - Bài 29:  Mục I.2. Cơ chế hình thành điện thế hoạt động  Không dạy  Mục II. Lan truyền xung thần kinh trên sợi thần kinh: Không dạy chi tiết, chỉ phân biệt hai dạng truyền xung thần kinh. Mục II.2. Lệnh ▼ trang 119 Không thực hiện |
| 31 | Bài 30: Truyền tin qua xinap | I. Khái niệm xinap  II. Cấu tạo của xinap  III. Qúa trình truyền tin qua xinap | **-** Nêu được khái niệm xinap  **-** Vẽ được hoặc mô tả được cấu tạo của xinap hóa học  - Trình bày được quá trình truyền tin qua xinap  - Giải thích được đặc điểm truyền tin một chiều khi qua xinap | Dạy học trên lớp |  |
| 21 | 32 | Bài 31: Tập tính của động vật | I. Tập tính là gì  II. Phân loại tập tính  III. Cơ sở khoa học của tập tính | - Nêu được khái niệm tập tính của động vật.  - Phân biệt được tập tính bẩm sinh và tập tính học được | Dạy học trên lớp |  |
| 33 | Bài 32: Tập tính ở động vật (tt) | IV. Một số hình thức học tập ở động vật  V. Một số tập tính phổ biến ở động vật  VI. Ứng dụng những hiểu biết về tập tính vào đời sống và sản xuất | - Nêu các dạng tập tính chủ yếu ở động vật (săn bắt mồi, tự vệ, sinh sản...).  - Phân biệt được một số hình thức học tập ở động vật.  -Trình bày được một số ứng dụng của tập tính vào thực tiễn đời sống. | Dạy học trên lớp |  |
| 22 | 34 | Bài 33: Thực hành Xem phim TT ở động vật | I. Chuẩn bị  II. Xem phim về các loại tập tính ở động vật  III. Viết thu hoạch | - Biết được các loại tập tính thông qua quan sát video | Dạy học trên lớp |  |
| 35 | Bài 34: Sinh trưởng ở thực vật | I. Khái niệm  II. Sinh trưởng sơ cấp và sinh trưởng thứ cấp | - Nêu được đặc điểm sinh trưởng ở thực vật.  - Phân tích được một số yếu tố môi trường ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở thực vật.  - Nêu được khái niệm mô phân sinh. Trình bày được vai trò của mô phân sinh  - Phân biệt được các loại mô phân sinh.  - Trình bày được quá trình sinh trưởng sơ cấp và sinh trưởng thứ cấp ở thực vật. | Dạy học trên lớp |  |
| 23 | 36 | Bài 35: Hoocmon thực vật | I. Khái niệm  II. Hoocmon kích thích  III. Hoocmon ức chế  IV. Tương quan hoocmon thực vật | - Nêu được khái niệm và vai trò hormone thực vật. - Phân biệt được các loại hormone kích thích tăng trưởng và hormone ức chế tăng trưởng.  - Trình bày được sự tương quan các hormone thực vật và nêu được ví dụ minh hoạ.  - Trình bày được một số ứng dụng của hormone thực vật trong thực tiễn. | Dạy học trên lớp | Mục II. Hoocmôn kích thích  Mục III. Hoocmon ức chế  Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu các loại hoocmôn và vai trò của mỗi loại hoocmôn. |
| 37 | Bài 36: Phát triển ở thực vật có hoa | I. Phát triển là gì?  II. Những nhân tố chi phối sự ra hoa  III. Mối quan hệ sinh trưởng và phát triển  IV. Ứng dụng kiến thức về sinh trưởng và phát triển | - Nêu được các nhân tố chi phối quá trình phát triển ở thực vật có hoa.  - Vận dụng được hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở thực vật để giải thích một số ứng dụng trong thực tiễn (ví dụ: kích thích hay hạn chế sinh trưởng, giải thích vòng gỗ,...). | Dạy học trên lớp | - Mục II. Những nhân tố chi phối sự ra hoa  Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu các nhân tố chi phối sự ra hoa.  - Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 3 Không thực hiện |
| 24 | 38 | Chủ đề: Sinh trưởng và phát triển ở động vật  (Bài 37: Sinh trưởng và phát triển ở động vật) | I. Khái niệm sinh trưởng và phát triển ở động vật  II. Phát triển không qua biến thái  III. Phát triển qua biến thái | − Nêu được khái niệm ST & PT ở động vật.  - Hiểu được mối tương quan giữa ST & PT ở động vật.  − Trình bày được kiểu phát triển không qua biến thái  − Nêu được các kiểu phát triển không qau biến thái | Dạy học trên lớp | Bài 37. Sinh trưởng và phát triển ở động vật  Mục III. Phát triển qua biến thái  Không dạy chi tiết, chỉ giới thiệu hai kiểu phát triển qua biến thái. |
| 39 | Chủ đề: Sinh trưởng và phát triển ở động vật  (Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở động vật) | IV. Các nhân tố bên trong ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển ở động vật | - Nêu được ảnh hưởng của các nhân tố bên trong đến sinh trưởng và phát triển động vật (di truyền; giới tính; hormone sinh trưởng và phát triển). | Dạy học trên lớp | Mục I.2. Các hoocmôn ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của động vật không xương sống  Khuyến khích học sinh tự đọc |
| 25 | 40 | Bài 39: Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở động vật) | I. Các nhân tố bên ngoài  1. Thức ăn  2. Nhiệt độ  3. Ánh sáng  III. Một số biện pháp điều khiển sinh trưởng và phát triển ở động vật và người | - Trình bày được ảnh hưởng của các nhân tố bên ngoài đến sinh trưởng và phát triển động vật (nhiệt độ, thức ăn,...).  - Phân tích được khả năng điều khiển sự sinh trưởng và phát triển ở động vật.  -Vận dụng được hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở động vật vào thực tiễn (ví dụ: đề xuất được một số biện pháp hợp lí trong chăn nuôi nhằm tăng nhanh sự sinh trưởng và phát triển của vật nuôi; tiêu diệt côn trùng,muỗi;...). | Dạy học trên lớp |  |
| 41 | Bài 41: Sinh sản vô tính ở thực vật | I. Khái niệm chung về sinh sản  II. Sinh sản vô tính ở thực vật | - Nêu được khái niệm sinh sản, sinh sản vô tính  - Nêu được các hình thức sinh sản vô tính ở thực vật (sinh sản bằng bào tử, sinh sản sinh dưỡng).  - Trình bày được các phương pháp nhân giống vô tính ở thực vật.  - Trình bày được ứng dụng của sinh sản vô tính ở thực vật trong thực tiễn. | Dạy học trên lớp | Mục II.2.a. Lệnh ▼ trang 160 Không thực hiện  Mục II.2.b. Hình 41.2  Không phân tích hình, chỉ giới thiệu các hình thức sinh sản sinh dưỡng của thực vật |
| 26 | 42 | Kiểm tra giữa kì II | | | | |
| 43 | Bài 42: Sinh sản hữu tính | I. Khái niệm  II. Sinh sản hữu tính ở thực vật có hoa | - Nêu được khái niệm sinh sản hữu tính  - Trình bày được quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật có hoa: Trình bày được quá trình hình thành hạt phấn, túi phôi, thụ phấn, thụ tinh, hình thành hạt, quả. | Dạy học trên lớp |  |
| 27 | 44 | Bài 43:Thực hành nhân giống vô tính bằng các phương pháp giâm, chiết, ghép) | I. Chuẩn bị  II. Tiến trình thí nghiệm  III. Viết báo cáo | - Thực hiện được một số phương pháp nhân giống vô tính: giâm, chiết, ghép | Dạy học trên lớp |  |
| 28 | 45 | Bài 44: Sinh sản vô tính ở động vật | I. Sinh sản vô tính là gì?  II. Các hình thức sinh sản vô tính ở động vật | - Nêu được khái niệm sinh sản vô tính  - Phân biệt được các hình thức sinh sản vô tính ở động vật. | Dạy học trên lớp |  |
| 29 | 46 | Bài 45: Sinh sản hữu tính ở động vật | I. Sinh sản hữu tính là gì?  II. Qúa trình sinh sản hữu tính ở động vật  III. Các hình thức thụ tinh | - Phân biệt được các hình thức sinh sản hữu tính ở động vật.  - Trình bày được quá trình sinh sản hữu tính ở động vật: hình thành tinh trùng, trứng; thụ tinh tạo hợp tử; phát triển phôi thai  - Phân biệt thụ tinh ngoài và thụ tinh trong | Dạy học trên lớp |  |
| 30 | 47 | Bài 46: Cơ chế điều hòa sinh sản | I. Cơ chế điều hòa sinh tinh và sinh trứng  II. Ảnh hưởng của thần kinh và môi trường sống đến quá trình sinh tinh và sinh trứng | - Phân tích được cơ chế điều hoà sinh sản ở động vật.  - Nêu được ảnh hưởng của thần kinh và môi trường sống đến quá trình sinh tinh và sinh trứng | Dạy học trên lớp |  |
| 31 | 48 | Bài 47: Điều khiển sinh sản ở động vật và sinh đẻ có kế hoạch ở người | I. Điều khiển sinh sản ở động vật  II. Sinh đẻ có kế hoạch ở người | - Trình bày được một số ứng dụng về điều khiển sinh sản ở động vật và sinh đẻ có kế hoạch ở người  - Trình bày được các biện pháp tránh thai. | Dạy học trên lớp |  |
| 32 | 49 | Ôn tập chương II, III, IV | I. Hệ thống hóa kiến thức chương cảm ứng, sinh trưởng phát triển, sinh sản  II. Vận dụng kiến thức | - Phân tích được các đặc trưng cảm ứng, sinh trưởng, phát triển và sinh sản ở sinh vật  - Vận dụng để giải thích được các hiện tượng thực tế | Dạy học trên lớp |  |
| 33   |  | | --- | |  |   34 | 50 | Ôn tập thi cuối kì | I. Cảm ứng ở động vật  II. Sinh trưởng và phát triển  II. Sinh sản | - Thấy được sự thống nhất về các đặc trưng cảm ứng, sinh trưởng, phát triển, sinh sản và vai trò của chúng.  - Vận dụng để giải thích được các hiện tượng thực tế | Dạy học trên lớp |  |
| 51 | Ôn tập sinh học 11 | I. Chuyển hóa vật chất và năng lượng  II. Cảm ứng  III. Sinh trưởng, phát triển  IV. Sinh sản | - Thấy được sự thống nhất về các đặc trưng cảm ứng, sinh trưởng, phát triển, sinh sản và vai trò của chúng.  - Vận dụng để giải thích được các hiện tượng thực tế | Dạy học trên lớp |  |
| 35 | 52 | **Kiểm tra cuối kì II** | | | | |

**Duyệt của Ban Giám Hiệu NHÓM TRƯỞNG BỘ MÔN SINH – CÔNG NGHỆ**

*(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)*

Trần Văn Hưng